

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 16 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông Hồ Thuận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Nấu.

+ Ông Lê Vĩnh Quý.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền tham gia phiên tòa:** Ông Thái Ngọc Dũng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019. Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 02 tháng 05 năm 2019. đối với bị cáo:

Phan Thị Thu H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 20/8/1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 309-G4, tổ 16, khu vực 5, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phan Văn C (đã chết); Con bà: Hồ Thị X; Sinh năm 1970; Bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Mai Văn T, sinh năm 1992; Con: có 02 người con, lớn nhất 07 tuổi và nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 15/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Tiến Dũng - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Địa chỉ: Số 39 Phò Trạch, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bị hại:

1. Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Lâm Lý, xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị Hạnh L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo:

1. Bà Hồ Thị X, sinh năm 1970 (mẹ ruột của bị cáo). Nơi cư trú: khu vực 5, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Mai Văn T, sinh năm 1992 (chồng của bị cáo). Nơi cư trú: 309-G4, tổ 16, khu vực 5, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 12/01/2019 Phan Thị Thu H thuê xe thô của một người đàn ông (không rõ biển kiểm soát, nhân thân lai lịch) đi từ thành phố Huế đến Trung tâm thương mại huyện Quảng Điền. Đến nơi khoảng 8^h15' cùng ngày H đi vào khu vực bán rau hành phát hiện chị Trần Thị Thu T; sinh năm: 1983; trú tại: thôn Lâm Lý, xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đang đi bộ phía trước, H thấy trong túi áo khoác bên trái của chị T lộ ra một phần chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H tiếp cận rút lấy điện thoại và quay rẽ đi lối khác. Lúc này, chị T phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên quay lại chạy theo giữ H lại, hô hoán mọi người bắt giữ H cùng tang vật giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro J730 Black có giá trị: 4.397.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro J730 Black.

Ngày 16/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền Quyết định xử lý vật chứng số 02 bằng hình thức trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thu T.

* Về dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Thu T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo H đền bù về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 04/QĐ/KSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã truy tố bị cáo

Phan Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng .

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay không ai có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Tiến Dũng có ý kiến đề nghị như ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị Thu H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng lúc sơ hở, chủ quan trong quản lý tài sản của chủ sở hữu. Khoảng 08^h15 ngày 12/01/2019 tại Trung tâm thương mại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Phan Thị Thu H đã có hành vi lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro trị giá: 4.397.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) của chị Trần Thị Thu T. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Phan Thị Thu H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội tại địa phương, có đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền truy tố bị cáo H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nhưng đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi mà bị cáo gây ra .

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù, trừ 03(ba) ngày tạm giữ (12/01/2019-15/01/2019). Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Thu H cho chính quyền Ủy ban nhân dân phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm Dân sự và vật chứng vụ án: Không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Công an huyện Quảng Điền;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND phường Hương Sơ, tp Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Công an huyện Quảng Điền;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND phường Hương Sơ, tp Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thuận

